Kịch bản phân đoạn học liệu trực tuyến

Mô tả chung về môn học:

Trường: Trường THPT Tân An

Đơn vị: Tổ bộ môn tiếng Anh lớp 11

Môn học: Tiếng Anh 11 – Học kỳ 1

Lớp: 11A1

Giáo viên phụ trách: Võ Trần Khôi Nguyên

Các thông tin cần thiết khác: Thời lượng: 54 tiết

Ngày cập nhật: 19/12/2022

Kịch bản phân đoạn học liệu trực tuyến của môn học

Mục tiêu tổng quát của môn học

Môn học bao gồm các mục tiêu tổng quát (GO) sau:

- Diễn đạt và sử dụng các kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp) liên quan đến 5 chủ điểm của 5 unit;
- Nhận biết và phát âm rõ ràng tương đối chính xác sự lên giọng và xuống giọng, dạng rút gọn của danh từ/đại từ,..;
- Sử dụng được tiếng Anh như một công cụ giao tiếp thông qua bốn kỹ năng đọc, nói, nghe, và viết;
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, quản lý thời gian học tập, giao tiếp, tự học, tự đánh giá, và chịu trách nhiệm về kết quả học tập,...

STT	**Tên chuyên đề** (phần, chương,…)	**Mục tiêu chuyên biệt của chuyên đề**	**Tên chủ điểm trong chuyên đề** (phần → chương, chương → bài…)	**Loại tài nguyên sử dụng** (PDF, Web, audio, video,…)	**Tên phân đoạn trong chủ điểm** (chương → bài, bài → mục…)	**Dung/Thời lượng phân đoạn** (số trang, số *slide*, thời gian,…)
1	Unit 1: The generation gap	**Sau khi hoàn thành unit này, học sinh có thể:** - sử dụng các từ và cụm từ liên quan đến chủ đề "generation gap" và "family rules".	**Ngôn ngữ (Language)**	- Handout từ vựng + tạo Glossary cho học sinh đóng góp từ vựng mới liên quan tới chủ đề "generation gap" và "family rules".	- **Vocabulary** (Từ vựng): *Words and phrases related to generation gap and family rules.*	- **Handout Vocabulary** (Từ vựng): 1 trang - **Bài tập tự đánh giá Vocabulary**: 20 câu dưới dạng quiz.

		- xác định và phát âm được âm mạnh và âm yếu của từ nối trong lời nói "strong & weak forms of words in connected speech" một cách chính xác - sử dụng động từ khiếm khuyết: "should, ought to" để nêu ý kiến và lời khuyên - sử dụng "must vs. have to" để diễn đạt nghĩa vụ - đọc và xác định được các thông tin cụ thể có trong bài - nói về các vấn đề trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái và đưa ra lời		- Bài tập dưới dạng quiz từ vựng		
				- Video youtube tham khảo cách phát âm *"strong & weak forms of words in connected speech"* - Video hướng dẫn học sinh thực hiện bài nói và bài nói mẫu ghi hình bằng phần mềm Zoom. - Bài tập dưới dạng quiz phát âm. - Bài tập ghi âm phần phát âm dưới dạng forum.	- **Pronunciation** (Phát âm): *"strong & weak forms of words in connected speech"*	- **Handout Pronunciation** (Phát âm): 1 trang +video tutorial: 4 phút Quay video bài nói và pronunciation bằng phần mềm zoom - **Video bài giảng phát âm**: **Strong/Weak Forms, Connected Speech** - – 5 phút - **Bài tập Pronunciation**: SGK trang 8 + Audio track 1,2 + Quiz: 5 câu

		khuyên về cách giải quyết chúng. - nghe và xác định được các thông tin cụ thể có trong bài - viết về những quy tắc trong gia đình. - thảo luận vấn đề xoay quanh chủ đề "generation gap"		- Handout lý thuyết về ngữ pháp dạng PDF - Bài tập dưới dạng quiz ngữ pháp.	- **Grammar** (Ngữ pháp): + *Modals: should, ought to* + *Must vs. Have to*	- **Handout Grammar** (Ngữ pháp): 3 trang - **Handout Grammar advanced:** 4 trang - **Bài tập Grammar**: + Quiz: 23 câu
			Kỹ năng (Skills)	- Bài tập quiz/ assignment có tính điểm - Bài tập tìm hiểu nội dung bài đọc lấy từ sách giáo khoa dưới dạng quiz - Link Google docs giải thích đáp án bài quiz kỹ năng Reading.	- **Reading**: *Where do conflicts come from?*	- **Reading**: + Bài quiz Reading: 3 task (11 câu hỏi) + Sau khi hoàn thành bài quiz (2 lần làm bài, lấy điểm phần cao nhất cao nhất), học sinh mới có thể truy cập Link tài liệu giải thích đáp án.

				- Glossary để học sinh đóng góp những câu tthông dụng hoặc thành ngữ dùng để nói về vấn đề và đưa lời khuyên. - Video hướng dẫn học sinh thực hiện bài nói và bài nói mẫu ghi hình bằng phần mềm Zoom. - File rubrics để chấm điểm assignment kỹ năng Speaking.	- **Speaking**: *What are the conflicts about?*	- **Speaking**:+ +video tutorial: 4 phút Quay video bài nói và pronunciation bằng phần mềm zoom - Assignment: "What is an example of a time you and your friends/parents/ relatives/grandparents had an argument or disagreement? Do you think it was related to generation gap?"
				- Bài tập dưới dạng quiz - File word Tapescript Listening	- **Listening**: *Conflicts between teenagers and their parents.*	- **Listening**: + Bài quiz listening: SGK trang 13 *Học sinh nghe một đoạn monologue với độ dài khoảng 5 phút. 4 câu hỏi multiple choices, 6 câu hỏi gap-filling).*

						- + Sau khi hoàn thành bài quiz (2 lần làm bài, lấy điểm phần cao nhất cao nhất), học sinh mới có thể truy cập Link tài liệu giải thích đáp án.
				- Tạo workshop cho writing assignment để học sinh nộp bài và sau đó feedback chéo. - File rubrics để chấm điểm assignment kỹ năng Writing (nhúng vào workshop)	- **Writing**: *Write a letter about family rules to a teenager staying with a homestay family*	- **Writing**: + Bài assignment (dùng để nộp bài tập đã giao trên lớp): "An English teenager is going to stay with your family for two months on a cultural homestay program. Write a letter to inform him / her of the rules in your family. Write between 160-180 words, using the suggested ideas in the list above".

						(**Deadline**: 2 tuần tính từ ngày giao bài tập)
			Thảo luận (Discussion) – Có tính điểm	- Tạo forum để học sinh discussion	Câu hỏi thảo luận: *"Are people from the "older" generation always more wise and correct in their ways of thinking and choices? Why or why not?"* *Your answer will be rated based on your accurate use of grammar, vocabulary and critical thinking.*	- **Deadline**: 1 tuần kể từ ngày phần discussion được mở. Sau thời hạn deadline, học sinh có thể tham gia thảo luận nhưng không được tính điểm. - Note: nhắc nhở câu trả lời của học sinh sẽ không được tính điểm nếu học sinh sao chép ý tưởng từ các bạn khác hoặc đạo văn từ nguồn khác.
			Dự án (Project) – Group work	- File rubric chấm điểm - Đường link Youtube tutorial ứng dụng	Đề bài: *"Interview peers about generation-gap conflicts in their family and make a 6-minutes video to report it"*	- **Video youtube: https://youtu.be/jSHio4FXsHg**

				biên tập video đơn giản để học sinh có thể tham khảo.	*Please upload your video on Youtube and submit the link to that video. You can choose the mode of video display as either public or restrcicted video.*	- **Deadline**: 2 tuần kể từ ngày giao đề bài. - Học sinh không thể tham gia nếu không hoàn thành hết các hoạt động và nội dung học tập ở các phần Ngôn ngữ (Language), Kỹ năng (Skills) và Discussion như đã nêu ở trên.
2	**Unit 2: Relationships**	**Sau khi hoàn thành unit này, học sinh có thể**: - sử dụng các từ và cụm từ liên quan đến chủ đề "Relationships". - xác định và phát âm được dạng rút	**Ngôn ngữ (Language)**	- Handout từ vựng + tạo Glossary cho học sinh đóng góp từ vựng mới liên quan tới chủ đề "Relationships". - Bài tập dưới dạng quiz từ vựng	**Vocabulary** (Từ vựng): *Words and phrases related to relationships..*	- **Handout Vocabulary** (Từ vựng): 1 trang - **Bài tập tự đánh giá Vocabulary**: 20 câu dưới dạng quiz

		gọn của "danh từ/đại từ, v.v + động từ/ động từ + not" một cách chính xác - vận dụng được các động từ nối "linking verbs" và câu chẻ "cleft sentences" trong tiếng Anh - đọc và xác định được các thông tin cụ thể có trong bài - nói về những vấn đề cá nhân và xin lời khuyên - nghe và xác định được các thông tin cụ thể có trong bài - viết một bài đăng lên mạng về những vấn đề trong mối quan hệ.		- Video tham khảo cách phát âm dạng rút gọn của "danh từ/đại từ, v.v + động từ/ động từ + not" một cách chính xác - Video hướng dẫn học sinh thực hiện bài nói ghi hình bằng phần mềm Zoom. - Bài tập dưới dạng quiz phát âm. - Bài tập ghi âm phần phát âm dưới dạng forum.	**Pronunciation** (Phát âm): *Contracted forms: nouns/ pronouns, etc. + verbs; verbs+ not*	- **video tutorial**: 4 phút Quay video bài nói và pronunciation bằng phần mềm zoom - **Video bài giảng phát âm**: "English Learning- Contracted forms in english for all" – 4 phút - **Bài tập Pronunciation**: SGK trang 20 + Audio track 2,3 + Quiz: 5 câu
				- Handout lý thuyết về ngữ pháp dạng PDF - Bài tập dưới dạng quiz ngữ pháp. - Handout: + Kiến thức nâng cao về: cleft sentences. + Bài tập tự đánh giá	**Grammar** (Ngữ pháp): *Linking verbs* *Cleft sentences*	- **Handout Grammar** (Ngữ pháp): 3 trang PDF - **Handout Grammar advanced:** 4 trang - **Bài tập Grammar**: + Quiz: 23 câu + Bài tập tự đánh giá: Kiến thức nâng cao

		- thảo luận về tình bạn trực tuyến: những lợi thế và bất lợi của việc có bạn bè trực tuyến và về những cách hẹn hò khác nhau trên khắp thế giới.				về: cleft sentences.: 1 trang
			Kỹ năng (Skills)	- Bài tập quiz và assignment (cả hai dạng bài tập đều có tính điểm) - Bài tập tìm hiểu nội dung bài đọc lấy từ sách giáo khoa dưới dạng quiz - File giải thích đáp án bài quiz kỹ năng Reading.	**Reading**: *Teenage relationship problems*	- **Reading**: + Bài quiz Reading: 3 task (11 câu hỏi) + Sau khi hoàn thành bài quiz (2 lần làm bài, lấy điểm phần cao nhất cao nhất), học sinh mới có thể truy cập Link tài liệu giải thích đáp án.

				- Glossary để học sinh đóng góp những câu tthông dụng hoặc thành ngữ dùng để nói về vấn đề và xin lời khuyên. - Video hướng dẫn học sinh thực hiện bài nói ghi hình bằng phần mềm Zoom. - File rubrics để chấm điểm assignment kỹ năng Speaking.	**Speaking**: *Talking about problems and asking for advice*	- **Speaking**:+ +video tutorial: 4 phút Quay video bài nói và pronunciation bằng phần mềm zoom - + Bài assignment : *"Describe a time when you gave advice to others" in 2 minutes.*
				- Bài tập dưới dạng quiz - File word Tapescript Listening	**Listening**: *Parent-child relationships*	- **Listening**: + Bài quiz listening: SGK trang 24 *Học sinh nghe một đoạn monologue với độ dài khoảng 5 phút. 4 câu hỏi multiple choices, 6 câu hỏi gap-filling).* - + Sau khi hoàn thành bài quiz (2 lần làm bài, lấy điểm phần

						cao nhất cao nhất), học sinh mới có thể truy cập Link tài liệu giải thích đáp án.
				- Tạo workshop cho writing assignment để học sinh nộp bài và sau đó feedback chéo. - File rubrics để chấm điểm assignment kỹ năng Writing (nhúng vào workshop)	**Writing**: *Write an online posting about relationship problems*	- **Writing**: + Bài assignment (câu hỏi là bài tập đã giao trên lớp): *"Think of something that happened to you or to another person. Write an online posting of 160-180 words".* - (**Deadline**: 1 tuần tính từ ngày giao bài tập).

			Thảo luận (Discussion)	- Tạo forum để học sinh discussion	Câu hỏi thảo luận: *"Have you or anyone you've known ever met someone over the Internet? Do you think that these types of relationships can be successful? Why or why not?"* *Your answer will be rated based on your accurate use of grammar, vocabulary, linking verbs and it also contains at least 2 cleft sentences.*	- **Deadline**: 1 tuần kể từ ngày phần discussion được mở. Sau thời hạn deadline, học sinh có thể tham gia thảo luận nhưng không được tính điểm. - Note: nhắc nhở câu trả lời của học sinh sẽ không được tính điểm nếu học sinh sao chép ý tưởng từ các bạn khác hoặc đạo văn từ nguồn khác.
			Dự án (Project) – Individual work	- File rubric chấm điểm - Đường link Youtube tutorial ứng dụng biên tập video đơn giản để học sinh có thể tham khảo.	Đề bài: *"Make a 6-minute video of you telling a story about friendship"* *Please upload your video on Youtube and submit the link to that video. You can choose the mode of video display as either public or restrcicted video.*	- **Video youtube: https://youtu.be/jSHio4FXsHg** - **Deadline**: 2 tuần kể từ ngày giao đề tài. - Học sinh không thể tham gia nếu không hoàn thành hết các hoạt động và nội dung học tập ở các phần Ngôn ngữ (Language), Kỹ năng (Skills) và

						Discussion như đã nêu ở trên. - Nếu Project là group work và một thành viên trong group chưa hoàn thành các hoạt động và nội dung học tập trước đó thì cá nhân sẽ không được tính điểm phần project bất kể có tham gia đóng góp vào sản phẩm của nhóm.
3	Unit 3: Becoming independent	Sau khi hoàn thành unit này, học sinh có thể: - sử dụng các từ và cụm từ liên quan đến việc trở nên tự lập "Being independent" - xác định và phát âm được trọng âm	**Ngôn ngữ (Language)**	- Handout PDF từ vựng + tạo Glossary cho học sinh đóng góp từ vựng mới liên quan tới chủ đề "Being independent". - Bài tập dưới dạng quiz từ vựng.	- **Vocabulary** (Từ vựng): *Words and phrases related to being independent.*	- **Handout Vocabulary** (Từ vựng): 1 trang - **Bài tập tự đánh giá Vocabulary**: 20 câu dưới dạng quiz.

		câu và nhịp điệu: liên kết giữa phụ âm và nguyên âm. - hiểu và sử dụng "To – V sau danh từ/ tính từ". - đọc và xác định được nội dụng chính của đoạn văn và cả các thông tin cụ thể có trong nội dung bài đọc. - Nói về những ý kiến về các kỹ năng cần thiết để trở nên độc lập. - nghe và xác định xác định các thông tin cụ thể có trong nội dung bài nghe. - viết lá thư để hỏi thêm thông tin về một khoá học. - thảo luận vấn đề xoay quanh chủ đề		- Video youtube tham khảo cách phát âm liên kết giữa phụ âm và nguyên âm. - Làm video tutorial hướng dẫn học sinh thực hiện ghi hình bài nói bằng phần mềm Zoom - Bài tập dưới dạng quiz phát âm. - Bài tập ghi âm phần phát âm dưới dạng forum.	- **Pronunciation** (Phát âm): *Linking between a consonant and a vowel.*	- **Handout Pronunciation** (Phát âm): 1 trang +video tutorial: 4 phút Quay video bài nói và pronunciation bằng phần mềm zoom - **Video bài giảng phát âm**: **Pronunciation: Consonant - vowel linking – 3 phút** - **Bài tập Pronunciation**: SGK trang 32 + Audio track 1,2 - + Quiz: 10 câu
				- Video bài giảng: To – V sau danh từ/ động từ. - Tài liệu bên ngoài: + "Một số To-V sau danh từ/tính từ thông dụng "	- **Grammar** (Ngữ pháp): + *To-infinitives after certain adjectives and nouns*	- **Video bài giảng** – 4 phút - **Handout Grammar** (Ngữ pháp): 3 trang - **Handout "Một số To-V sau danh từ/tính từ thông dụng ":** 4 trang - **Bài tập Grammar**:

		về việc “trở nên độc lập”.				+ Quiz: 20 câu
			Kỹ năng (Skills)	- Bài tập quiz/ assignment có tính điểm - Bài tập tìm hiểu nội dung bài đọc lấy từ sách giáo khoa dưới dạng quiz - Link Google docs giải thích đáp án bài quiz kỹ năng Reading.	- **Reading**: *Time-management skills.*	- **Reading**: + Bài quiz Reading: 3 task (15 câu hỏi) + Sau khi hoàn thành bài quiz (2 lần làm bài, lấy điểm phần cao nhất cao nhất), học sinh mới có thể truy cập Link tài liệu giải thích đáp án.

				- Glossary để học sinh đóng góp những câu thông dụng hoặc thành ngữ dùng để nói về "Being independent" - Làm video tutorial hướng dẫn học sinh thực hiện ghi hình bài nói bằng phần mềm Zoom. - File rubrics để chấm điểm assignment kỹ năng Speaking.	- **Speaking**: *Give opinions about the importance of the skills needed for being independent.*	- **Speaking**: +video tutorial: 4 phút Quay video bài nói và pronunciation bằng phần mềm zoom + Bài assignment : *"Give opinions about the importance of the skills needed for being independent." in 2 minutes.*
				- Quiz Listening - File word Tapescript Listening	- **Listening**: *How children are raised to become independent.*	- **Listening**: + Bài quiz listening: SGK trang 36 *Học sinh nghe một đoạn monologue với độ dài khoảng 5 phút. 3 câu hỏi matching, 6 câu hỏi T/F).* + Sau khi hoàn thành bài quiz (2 lần làm bài, lấy điểm phần

						cao nhất cao nhất), học sinh mới có thể truy cập Link tài liệu giải thích đáp án.
				- Tạo workshop cho writing assignment để học sinh nộp bài và sau đó feedback chéo. - File rubrics để chấm điểm assignment kỹ năng Writing (nhúng vào workshop)	- **Writing**: *Write a letter requesting further information about a course.*	- **Writing**: + Bài assignment (câu hỏi là bài tập đã giao trên lớp): "*Write a letter requesting further information about a course.*". - (**Deadline**: 1 tuần tính từ ngày giao bài tập)
			Thảo luận (Discussion)	- Tạo forum để học sinh discussion	Câu hỏi thảo luận: *"Do you think that you need to have independent life? Why/ Why not?"* *Your answer will be rated based on your accurate use of tenses, diverse use of vocabulary and*	- **Deadline**: 1 tuần kể từ ngày phần discussion được mở. Sau thời hạn deadline, học sinh có thể tham gia thảo luận

					to-infinitives after certain adjectives/nouns.	nhưng không được tính điểm. - Note: nhắc nhở câu trả lời của học sinh sẽ không được tính điểm nếu học sinh sao chép ý tưởng từ các bạn khác hoặc đạo văn từ nguồn khác.
			Dự án (Project) – Individual work	- Tạo forum làm project - File rubric chấm điểm - Đường link Youtube tutorial ứng dụng biên tập video đơn giản để học sinh có thể tham khảo.	Đề bài: *"Conduct a questionnaire about HOW INDEPENDENT ARE YOU? To interview your friends. Make a 6-minute video clip to report your findings"* *Please upload your video on Youtube and submit the link to that video. You can choose the mode of video display as either public or restrcicted video.*	- **Video youtube: https://youtu.be/jSHio4FXsHg** - **Deadline**: 2 tuần kể từ ngày giao đề tài. - Học sinh không thể tham gia nếu không hoàn thành hết các hoạt động và nội dung học tập ở các phần Ngôn ngữ (Language), Kỹ năng (Skills) và Discussion như đã nêu ở trên. - Nếu Project là group work và một thành viên trong group chưa hoàn thành các hoạt động và

						nội dung học tập trước đó thì cá nhân sẽ không được tính điểm phần project bất kể có tham gia đóng góp vào sản phẩm của nhóm.
4	Review 1	Ôn tập các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng ngôn ngữ đã học trong unit 1, 2, và 3		- Bài tập luyện tập dưới dạng quiz, assignment, và forum ôn tập các kiến thức đã học - Tài liệu bài học dưới dạng PDF có nội dung trích từ sách giáo khoa	- Language - Skills	- Quiz: 30 phút - Assignment : 20 phút - Forum: 10 phút
5	**Unit 4: Caring for those in need**	Sau khi hoàn thành unit này, học sinh có thể: - sử dụng các từ và cụm từ liên quan đến chủ đề "người khuyết tật và cách để giúp đỡ họ ". - phát âm: sự nuốt âm của các âm yếu	**Ngôn ngữ (Language)**	- Handout từ vựng + tạo Glossary cho học sinh đóng góp từ vựng mới liên quan tới chủ đề "People with disabilities and how to support them". Bài tập dưới dạng quiz từ vựng.	- **Vocabulary** (Từ vựng): *Words and phrases related to people with disabilities and how to support them.*	- **Handout Vocabulary** (Từ vựng): 1 trang - **Bài tập tự đánh giá Vocabulary**: 20 câu dưới dạng quiz.

		trước âm /l/, /n/, và /r/ - hiểu và sử dụng thì quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành một cách chính xác. - đọc và xác định được nội dung chính của đoạn văn và cả các thông tin cụ thể có trong nội dung bài đọc - phỏng vấn tình nguyện viên và thảo luận về việc tình nguyện - nghe và xác định được các thông tin cụ thể có trong bài nghe		- Làm video tutorial hướng dẫn học sinh thực hiện ghi hình bài nói bằng phần mềm Zoom - Forum luyện tập phát âm	- **Pronunciation** (Phát âm): *Elision of weak vowels before l/, /n/, and /r/.*	- **video tutorial:** 4 phút Quay video bài nói và pronunciation bằng phần mềm zoom - **Video bài giảng phát âm**: *Elision of weak vowels before l/, /n/, and /r/*– 6 phút - **Bài tập Pronunciation**: SGK trang 48 + Audio track 2 - + 5 câu.
				- Nội dung ngữ pháp quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành -> thông qua LESSON - Video giảng sự khác nhau giữa 2 thì - Bài tập luyện tập nhúng thẳng vào LESSON	- **Grammar** (Ngữ pháp): *The past simple and the present perfect.*	- **Handout Grammar** (Ngữ pháp) (1): 14 trang PDF - **Video bài giảng: 4p26s: The past simple. Vs the present perfect** - **Bài tập Grammar**: nhúng vào LESSON

		- viết một bài báo về các vấn đề mà người khuyết tật phải đối mặt và cách giải quyết chúng.		- Bài tập quiz và assignment (cả hai dạng bài tập đều có tính điểm) - Bài tập tìm hiểu nội dung bài đọc lấy từ sách giáo khoa dưới dạng quiz - Filee đáp án bài quiz kỹ năng Reading.	- **Reading**: *Helping people with disabilities.*	- **Reading**: + Bài quiz Reading: 3 task (10 câu hỏi) + Sau khi hoàn thành bài quiz (2 lần làm bài, lấy điểm phần cao nhất cao nhất), học sinh mới có thể truy cập Link tài liệu giải thích đáp án.
			Kỹ năng (Skills)	- Glossary để học sinh đóng góp những câu thông dụng hoặc thành ngữ dùng để nói về việc tình nguyện - Làm video tutorial hướng dẫn học sinh thực hiện ghi hình bài nói bằng phần mềm Zoom - File rubrics để chấm điểm assignment kỹ năng Speaking.	- **Speaking**: *Interview a volunteer and discuss voluntary work.*	- **Speaking**: +video tutorial: 4 phút Quay video bài nói và pronunciation bằng phần mềm zoom + Bài assignment : - *"Describe a volunteer work experience you have had." in 2 minutes.*

				- Tạo workshop speaking assignment để học sinh nộp bài và làm peer feedback.		
				- Listening quiz - File word Tapescript Listening.	- **Listening**: *Listen about an outstanding person with a disability.*	- **Listening**: + Bài quiz listening: SGK trang 52 *Học sinh nghe một đoạn monologue với độ dài khoảng 5 phút. 4 câu hỏi multiple choices, 6 câu hỏi gap-filling).* + Sau khi hoàn thành bài quiz (2 lần làm bài, lấy điểm phần cao nhất cao nhất), học sinh mới có thể

						truy cập Link tài liệu giải thích đáp án.
				- Tạo writing workshop để học sinh nộp bài và sau đó feedback chéo. - File rubrics để chấm điểm assignment kỹ năng Writing	- **Writing**: *Write an article about problems facing disabled people and how they can be solved.*	- **Writing**: + Bài assignment (câu hỏi là bài tập đã giao trên lớp): *"Write an article of 160-180 about problems facing disabled people and how they can be solved.".* - (**Deadline**: 1 tuần tính từ ngày giao bài tập).

			Thảo luận (Discussion) – Có tính điểm	Tạo forum để học sinh discussion	Câu hỏi thảo luận: *"What benefits other than personal satisfaction could you personally get by volunteering?"* *Your answer will be rated if it contains at least 2 (two) phrasal verbs and at least 3 (three) sentences using either past perfect or past simple .*	- **Deadline**: 1 tuần kể từ ngày phần discussion được mở. Sau thời hạn deadline, học sinh có thể tham gia thảo luận nhưng không được tính điểm. - Note: nhắc nhở câu trả lời của học sinh sẽ không được tính điểm nếu học sinh sao chép ý tưởng từ các bạn khác hoặc đạo văn từ nguồn khác.
			Dự án (Project) - Individual work (Tổ chức hoạt động Workshop)	- File rubric chấm điểm (Hoặc có thể tạo trực tiếp trên phần description trong cài đặt của hoạt động asignment) - Video youtube hướng dẫn tạo mindmap với MindMeister	Đề bài: *Prepare an action plan for voluntary work in your neighbourhood. Submit your plan as an infographic or a mindmap.*	- Video youtube hướng dẫn sử dụng mindmap: **How to Mind Map: Create Your First Mind Map in the All-New MindMeister** - **Deadline**: 2 tuần kể từ ngày giao đề tài. - Học sinh không thể tham gia nếu không hoàn thành hết các hoạt động và nội dung học

						tập ở các phần Ngôn ngữ (Language), Kỹ năng (Skills) và Discussion như đã nêu ở trên. - Nếu Project là group work và một thành viên trong group chưa hoàn thành các hoạt động và nội dung học tập trước đó thì cá nhân sẽ không được tính điểm phần project bất kể có tham gia đóng góp vào sản phẩm của nhóm.
6	Unit 5: Being part of ASEAN	Sau khi hoàn thành unit này, học sinh có thể: - sử dụng các từ và cụm từ vựng liên quan đến ASEAN – mục tiêu, quốc gia thành viên và hoạt động của nó. - Sử dụng ngữ điệu đi lên (rising	**Ngôn ngữ (Language)**	- Handout từ vựng + tạo Glossary cho học sinh đóng góp từ vựng mới liên quan tới chủ đề "ASEAN – mục tiêu, quốc gia thành viên và hoạt động của nó". - Bài tập dưới dạng quiz từ vựng	- ***Vocabulary*** (Từ vựng): Words and phrases related to ASEAN, its aims, member states and activities.	- **Handout Vocabulary** (Từ vựng): 1 trang - **Bài tập tự đánh giá Vocabulary**: 20 câu dưới dạng quiz

		intonation) và ngữ điệu đi xuống (falling intonation) phù hợp cho các phát biểu và câu hỏi "yes/no" - hiểu và sử dụng "Gerunds" sau một số từ, động từ và giới từ, và cụm từ - hiểu và sử dụng động từ trạng thái ở dạng tiếp diễn chính xác (state verbs in continuous forms) - đọc được nội dụng chính của đoạn văn và cả các thông tin cụ thể có trong nội dung bài đọc. - nói và thảo luận về các nước thành viên của ASEAN.		- Video hướng dẫn tham khảo cách phát âm: *Falling and rising intonation* - Làm video tutorial hướng dẫn học sinh thực hiện ghi hình bài nói bằng phần mềm Zoom - Bài tập dưới dạng quiz phát âm. - Bài tập ghi âm phần phát âm dưới dạng forum.	- **Pronunciation** (Phát âm): *Falling and rising intonation*	- **Handout Pronunciation** (Phát âm): 1 trang +video tutorial: 4 phút Quay video bài nói và pronunciation bằng phần mềm zoom - Video hướng dẫn tham khảo cách phát âm: *Falling and rising intonation – 4 phút nhúng vào moodle* - **Bài tập Pronunciation**: SGK trang 60 + Audio track 1,2 + Quiz: 5 câu
				- Handout lý thuyết về ngữ pháp dạng PDF - Bài tập dưới dạng quiz ngữ pháp.	- ***Grammar*** (Ngữ pháp): + Gerunds + State verbs in continuous form	- **Handout Grammar** (Ngữ pháp): 3 trang - **Bài tập Grammar**: + Quiz: 23 câu

		- nghe và xác định được các thông tin cụ thể có trong bài nghe - viết một bài quảng cáo ngắn giới thiệu một nước thành viên của ASEAN. - thảo luận vấn đề xoay quanh chủ đề về ASEAN.	**Kỹ năng (Skills)**	- Bài tập quiz và assignment (cả hai dạng bài tập đều có tính điểm) - Bài tập tìm hiểu nội dung bài đọc lấy từ sách giáo khoa dưới dạng quiz - Link Google docs giải thích đáp án bài quiz kỹ năng Reading.	- **Reading**: *The Association of Southeast Asian Nations*	- **Reading**: + Bài quiz Reading: 3 task (11 câu hỏi) + Sau khi hoàn thành bài quiz (2 lần làm bài, lấy điểm phần cao nhất cao nhất), học sinh mới có thể truy cập Link tài liệu giải thích đáp án
				- Làm video tutorial hướng dẫn học sinh thực hiện ghi hình bài nói bằng phần mềm Zoom - File rubrics để chấm điểm assignment kỹ năng Speaking. - Tạo workshop speaking assignment để học sinh nộp bài và làm peer feedback.	- **Speaking**: *ASEAN member states*	- **Speaking**:+ +video tutorial: 4 phút Quay video bài nói và pronunciation bằng phần mềm zoom - + Bài assignment : - *"Talk about an ASEAN member state" in 2 minutes.*

				- Quiz listening - File word Tapescript Listening	- **Listening**: *ASEAN schools games*	- **Listening**: + Bài quiz listening: SGK trang 64 *Học sinh nghe một đoạn monologue với độ dài khoảng 5 phút. 4 câu hỏi multiple choices, 6 câu hỏi gap-filling).* + Sau khi hoàn thành bài quiz (2 lần làm bài, lấy điểm phần cao nhất cao nhất), học sinh mới có thể truy cập Link tài liệu giải thích đáp án
				- Tạo writing workshop để học sinh nộp bài và sau đó feedback chéo. - File rubrics để chấm điểm assignment kỹ năng Writing	- **Writing**: *Write a short brochure introducing an ASEAN member state*	- **Writing**: + Bài assignment (câu hỏi là bài tập đã giao trên lớp): *Write a short brochure introducing an ASEAN member state* - (**Deadline**: 1 tuần tính từ ngày giao bài tập).

			Dự án (Project) – Group work	- Link Google docs rubric chấm điểm Đường link Youtube tutorial các ứng dụng biên tập video đơn giản để học sinh có thể tham khảo.	• *"Work in two groups. Each group should choose a different set of questions. Do some research and find out the following:* **** Set A: Which ASEAN member state** (Quốc gia thành viên ASEAN nào)* *- landlocked country? (là quốc gia không giáp biển?)* *- has the largest/smallest population? (có dân số lớn nhất/ nhỏ nhất?)* *- use the dollar as the currency unit? (sử dụng đồng Đô La làm đơn vị tiền tệ?)* *- has the largest number of islands? (có số lượng đảo nhiều nhất?)* ****Set B: Which ASEAN member state** (Quốc gia thành viên ASEAN nào)*	- **Video youtube:** **https://youtu.be/jSHio4FXsHg** - **Deadline**: 2 tuần kể từ ngày giao đề tài. - Học sinh không thể tham gia nếu không hoàn thành hết các hoạt động và nội dung học tập ở các phần Ngôn ngữ (Language), Kỹ năng (Skills) và Discussion như đã nêu ở trên.

					- use English as one of their official languages? (sử dụng tiếng Anh làm một trong các ngôn ngữ chính) *- is called 'the land of golden pagodas'? (được gọi là vùng đất của các ngôi chùa vàng?)* *- is known as 'the land of smiles'? (được biết đến như là vùng đất của những nụ cười?)* *- has the largest/smallest area? (có diện tích lớn nhất/ nhỏ nhất?)* *2. Make a presentation*	
7	Review 2	Ôn tập các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng ngôn ngữ đã học trong unit 4 và 5		- Bài tập luyện tập dưới dạng quiz, assignment, và forum ôn tập các kiến thức đã học - Tài liệu bài học dưới dạng PDF có nội dung trích từ sách giáo khoa	- Language - Skills	- Quiz: 30 phút - Assignment : 20 phút Forum: 10 phút